

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 471/2010/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Thông tư số 14/2009/TT-BYNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 27/TTr-STNMT ngày 15 tháng 01 năm 2010),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế các Quyết định sau đây của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quyết định số 2098/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích

phát triển kinh tế theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Quyết định số 715/2008/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Quyết định số 1384/2008/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/2010/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định cụ thể các nội dung về hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Quy định này là các tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân trong nước; người Việt Nam định cư nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên bị nhà nước thu hồi đất hoặc bị thiệt hại về tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

Các khoản hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất bao gồm:

1. Hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở, đất sản xuất kinh doanh.
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp, đất sản xuất kinh doanh.
3. Hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất vườn ao không được công nhận là đất ở.
4. Hỗ trợ khác.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Điều 4. Hỗ trợ di chuyển

1. Hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ kinh phí di chuyển theo khoảng cách từ nơi giải tỏa đến nơi ở mới, các mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- a) Di chuyển trong phạm vi dưới 10km: 3.000.000 đồng/hộ.
- b) Di chuyển trong phạm vi từ 10km đến dưới 50km: 5.000.000 đồng/hộ.
- c) Di chuyển từ 50km trở lên: 7.000.000 đồng/hộ.

2. Tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đang sử dụng đất hợp pháp khi nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển cơ sở sản xuất kinh doanh thì được hỗ trợ kinh phí để tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt.

Căn cứ vào khối lượng phải tháo dỡ, lắp đặt, cự ly di chuyển và giá cả tại thời điểm giải phóng mặt bằng; tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán kinh phí để tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

3. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở mà không có chỗ ở nào khác thì trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới được bố trí vào nhà ở tạm. Nếu không bố trí được vào nhà ở tạm thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian 06 (sáu) tháng. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà mỗi tháng như sau:

a) Đối với hộ có số nhân khẩu từ 04 người trở xuống: mức hỗ trợ là 800.000 đồng/hộ đối với các phường thuộc thành phố Tuy Hòa; 500.000 đồng/hộ đối với các xã thuộc thành phố Tuy Hòa, các phường thuộc thị xã Sông Cầu và thị trấn của các huyện; 300.000 đồng/hộ đối với các xã còn lại.

b) Đối với hộ có số nhân khẩu từ 05 người trở lên: mức hỗ trợ là 900.000 đồng/hộ đối với các phường thuộc thành phố Tuy Hòa; 600.000 đồng/hộ đối với các xã thuộc thành phố Tuy Hòa, các phường thuộc thị xã Sông Cầu và thị trấn của các huyện; 400.000 đồng/hộ đối với các xã còn lại.

Điều 5. Hỗ trợ tái định cư

1. Đối với hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất ở thì được bố trí tái định cư theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nếu số tiền bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu thì được hỗ trợ khoản chênh lệch đó; trường hợp không nhận đất ở, nhà ở tại khu tái định cư thì được nhận tiền bồi thường hỗ trợ và nhận số tiền tương đương với khoản chênh lệch đó.

2. Hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng suất đầu tư hạ tầng tính cho một hộ gia đình tại khu tái định cư trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi thì mỗi cặp vợ chồng, mỗi hộ gia đình được bố trí một suất tái định cư và được hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ bị thu hồi đất ở mà số tiền bồi thường, hỗ trợ cho cặp vợ chồng có tên trong giấy tờ về quyền sử dụng đất ở nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu thì được hỗ trợ thêm khoản chênh lệch đó.

b) Trường hợp nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi mà số tiền bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu thì từng hộ gia đình được hỗ trợ thêm 70% khoản chênh lệch đó.

4. Quy định suất tái định cư tối thiểu và suất đầu tư hạ tầng

a) Giá trị một suất tái định cư tối thiểu (gồm giá trị đất ở và giá trị nhà ở) bằng giá trị một lô đất ở tại khu tái định cư có diện tích 70m² đối với các phường thuộc thành phố Tuy Hòa; 100m² đối với các xã thuộc thành phố Tuy Hòa, các phường thuộc thị xã Sông Cầu và thị trấn của các huyện; 150m² đối với các xã đồng bằng; 200m² đối với các xã miền núi và giá trị một ngôi nhà cấp 4 móng đá, tường gạch, mái ngói, diện tích xây dựng 50m². Đơn giá đất ở và nhà ở theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Giá trị một suất đầu tư hạ tầng tính cho một hộ gia đình tại khu tái định cư tính bằng 20% giá trị một lô đất ở tái định cư quy định tại điểm a khoản này.

Điều 6. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp (kể cả đất vườn, ao và đất nông nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP) thì được hỗ trợ ổn định đời sống. Đối tượng được hỗ trợ xác định theo khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT; diện tích đất nông nghiệp mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng được xác định theo khoản 2 Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 06 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng.

b) Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng.

c) Trường hợp thu hồi đất không đủ mức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này mà trong thời gian 05 năm trước (kể từ ngày thu hồi đất lần này) đã bị thu hồi đất thì được cộng dồn diện tích đất đã thu hồi làm căn cứ để tính tiền hỗ trợ theo quy định tại điểm a, điểm b nêu trên và phải trừ số tiền đã hỗ trợ trước đó (nếu có).

d) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại các điểm a, b và c khoản này được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

2. Khi nhà nước thu hồi đất của tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, kinh doanh có đăng ký kinh doanh, mà bị ngừng sản xuất, kinh doanh, thì được hỗ trợ bằng 25% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của ba năm liền kề trước đó được cơ quan thuế xác nhận.

3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp

sản xuất nông nghiệp và có nguồn sống chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ bằng 80% giá đất bồi thường tính theo diện tích đất thực tế thu hồi, nhưng không vượt hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

Việc chi trả tiền hỗ trợ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này được thực hiện một lần sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, bao gồm: hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp tính theo định mức giống cây trồng, vật nuôi và diện tích đất nông nghiệp được bồi thường cho một vụ sản xuất; ngoài ra được hỗ trợ các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất cho một vụ sản xuất.

Việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi thực hiện vào đầu vụ sản xuất, các dịch vụ khác thực hiện theo lịch thời vụ sản xuất.

Điều 7. Hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở

1. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở của thửa đất đó; diện tích được hỗ trợ không quá 05 lần hạn mức giao đất ở theo quy định tại Quyết định số 315/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư (không tính diện tích đất quy định tại khoản 1 Điều này) thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 35% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh; giá đất ở trung bình của khu vực được tính theo phương pháp trung bình cộng giữa vị trí có giá cao nhất và vị trí có giá thấp nhất trong khu vực có đất bị thu hồi; nhưng diện tích được hỗ trợ không quá 05 lần hạn mức giao đất ở theo quy định tại Quyết định số 315/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn được xác định trong phạm vi đường nối điểm ngoài cùng của các thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư.

Điều 8. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại Điều 6 Quy định này mà không có đất để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo hình thức hỗ trợ bằng tiền bằng 04 lần giá đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, nhưng tổng diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

2. Trường hợp người được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này mà diện tích thu hồi đất trên 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì những người trong độ tuổi lao động có nhu cầu được đào tạo, học nghề thì được nhận vào các cơ sở đào tạo nghề và được miễn học phí đào tạo cho một khóa học; việc lấy ý kiến về phương án đào tạo, học nghề thực hiện đồng thời khi lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; trường hợp người lao động không có nhu cầu đào tạo, học nghề thì được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người. Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các đối tượng chuyển đổi nghề nằm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được duyệt.

Điều 9. Hỗ trợ khác

1. Hỗ trợ người đang thuê nhà không thuộc sở hữu nhà nước; người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước:

a) Hộ gia đình, cá nhân đang hợp đồng thuê nhà ở không thuộc sở hữu nhà nước, khi nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ di chuyển theo khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ, thì chi phí cải tạo, sửa chữa, nâng cấp được bồi thường, hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ 100% giá trị chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp phần còn lại nếu được cơ quan quản lý nhà đất cho phép cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

- Hỗ trợ 50% giá trị chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp phần còn lại đối với trường hợp tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp không được cơ quan quản lý nhà đất cho phép cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và việc xây dựng không bị vi phạm quy hoạch và chỉ giới xây dựng tại thời điểm xây dựng và xây dựng trước ngày 01/7/2004.

c) Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ mà không có nhà tái định cư để cho thuê hoặc bán thì được hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở mới; mức hỗ trợ bằng 60% giá trị đất và 60% giá trị nhà đang thuê.

2. Hỗ trợ khi thu hồi đất của của cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của nhà nước, công ty 100% vốn nhà nước.

Các tổ chức là cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của nhà nước, công ty có 100% vốn nhà nước được nhà nước cho thuê đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì khi nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển đến địa điểm mới thì được hỗ trợ bằng tiền để thực hiện dự án đầu tư tại địa điểm mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường cho diện tích đất tại địa điểm bị thu hồi.

Tổ chức bị thu hồi đất được sử dụng số tiền này để chi trả tiền bồi thường và đầu tư tại địa điểm mới theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nếu số tiền này không sử dụng hết cho dự án đầu tư tại địa điểm mới thì phải nộp số tiền còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn.

Trường hợp thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn thì được hỗ trợ; mức hỗ trợ là 80% giá đất tính bồi thường theo loại đất, vị trí. Tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước cấp xã và chỉ được sử dụng vào mục đích đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng và các công trình có mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.

4. Nhà, công trình khác không được phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường về đất và xây dựng từ ngày 01/7/2004 về sau, xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật thì được hỗ trợ 50% giá trị còn lại của nhà, công trình.

5. Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, nhưng tại thời điểm xây dựng mà chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền công bố hoặc xây dựng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không vi phạm hành lang bảo vệ công trình thì được hỗ trợ 60% giá trị còn lại của nhà, công trình.

6. Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP và xây dựng trước ngày 01/7/2004, mà khi xây dựng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền công bố, cấm mốc hoặc vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấm mốc thì được hỗ trợ 30% giá trị còn lại của nhà, công trình.

7. Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP và xây dựng từ ngày 01/7/2004 về sau, mà khi xây dựng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền công bố, cấm mốc hoặc vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấm mốc thì không được bồi thường, hỗ trợ, người có công trình xây dựng buộc phải tháo dỡ hoặc chịu chi phí tháo dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện tháo dỡ.

8. Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, mà khi xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng thì không được bồi thường, hỗ trợ, người có công trình xây dựng buộc phải tháo dỡ hoặc chịu chi phí tháo dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện tháo dỡ.

9. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà hiện tại trong nhà đã lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, điện thoại cố định, truyền hình cáp, mạng internet thì được hỗ trợ 100% chi phí lắp đặt lại.

10. Hộ trợ di chuyển đối với vật nuôi là gia súc.

Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất phải di chuyển vật nuôi thì được hỗ trợ theo các mức cụ thể như sau:

a) Đối với gia súc (trâu, bò ngựa, nai, hươu):

- Di chuyển trong phạm vi từ 5 km đến 10 km: 50.000 đồng/con;
- Di chuyển trong phạm vi trên 10 km đến 20 km: 100.000 đồng/con;
- Di chuyển trong phạm vi trên 20 km đến 50 km: 150.000 đồng/con;
- Di chuyển trong phạm vi trên 50 km: 200.000 đồng/con;

b) Đối với gia súc (cừu, bê, heo):

Mức hỗ trợ bằng 50% mức quy định tại điểm a khoản này.

c) Đối với gia cầm hoặc lồng, bê nuôi trồng thủy sản:

Mức hỗ trợ do tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định cho từng trường hợp cụ thể phù hợp với thực tế.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Những phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo nội dung đã phê duyệt; những phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thì hành thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho phù hợp với Quy định này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, để triển khai thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi việc triển khai thực hiện Quy định này; trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh những vướng mắc, bất cập thì phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự